

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2021/DS-PT**

Ngày: 09-7-2021

“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các thẩm phán: Ông Ngô Văn Thắng

Bà Nguyễn Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2021/TLPT-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021, về việc: *“Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2021/TCDS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2021/QĐPT-DS ngày 24/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QSS-PT ngày 21/6/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 02, tổ 20, khu 2, phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 67B, khu 5, phường X, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh.

Các đương sự vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Từ ngày 13/10/2016 đến ngày 15/4/2018, chị Lê Thị L đã chuyển cho chị Nguyễn Thị H vay tổng số tiền 400.000.000 đồng, không thỏa thuận về lãi. Đến ngày

16/6/2018, chị H đã trả cho chị L 55.000.000 đồng. Ngày 01/6/2019, chị H giấy biên nhận với nội dung còn nợ chị L 345.000.000 đồng và cam kết trả cho chị L từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 25/7/2019 đến khi trả hết nợ. Chị H đã trả cho chị L được 04 tháng với tổng số tiền là 13.000.000 đồng số tiền còn lại là 332.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn nên chị chưa trả được. Do đi đòi nhiều lần nhưng không được nên chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị H phải trả 332.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Chị H có quan điểm khi nào có nguồn thu nhập ổn định sẽ trả dần cho chị L hoặc thu hồi được nợ sẽ trả cho chị L số tiền trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2021/TCDS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Lý: Buộc chị Nguyễn Thị H trả cho chị L số tiền 332.000.000 đồng. Ngoài ra, bản án còn quyết định về lãi suất chậm trả, án phí, quyền thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/4/2021, chị Nguyễn Thị H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L vì lý do bản án sơ thẩm xét xử không khách quan, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Chị H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng pháp luật; Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Về các thủ tục tố tụng của cấp sơ thẩm đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của Chị H còn trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Bản án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “kiện đòi tài sản” là không sai, tuy nhiên để đúng với bản chất của vụ án xuất phát từ quan hệ hợp đồng, cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Đối với các đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng có đơn xin xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 296 BLTTDS Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị H:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định từ ngày 13/10/2016 đến ngày 15/4/2018, chị L đã cho Chị H vay tổng số tiền 400.000.000 đồng. Chị H đã trả cho chị L số tiền là 55.000.000 đồng, sau đó hai bên chốt nợ bằng Giấy biên nhận ngày 01/6/2019. Tiếp đó, Chị H trả thêm được 13.000.000 đồng, sau đó không trả nợ như cam kết, nên chị L khởi kiện yêu cầu Chị H trả số tiền còn nợ

là có căn cứ. Tuy nhiên, tại Giấy biên nhận ngày 01/6/2019, Chị H cam kết từ ngày 25/7/2019, mỗi tháng Chị H có trách nhiệm trả cho chị L từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nên tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, Chị H mới vi phạm 13 kỳ trả nợ. Chị L khởi kiện yêu cầu Chị H trả toàn bộ số nợ còn lại là 332.000.000 đồng, bản án sơ thẩm không tuyên chấm dứt việc thực hiện hợp đồng vay tài sản mà lại buộc Chị H trả toàn bộ số tiền nợ là thiếu sót. Tuy nhiên, sơ xuất này không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự vì vậy cấp phúc thẩm tuyên bổ sung nội dung này. Chị H kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, chưa xem xét hết các tài liệu chứng cứ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh quyền lợi bị xâm phạm nên cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Mặc dù kháng cáo của Chị H không được chấp nhận nhưng cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên Chị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị H, Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 351, Điều 352, Điều 353, khoản 4 Điều 422, Điều 463, Điều 465 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lê Thị L, chấm dứt việc thực hiện hợp đồng vay tài sản “Giấy biên nhận ngày 01/6/2019 giữa chị Nguyễn Thị H và chị Lê Thị L. Buộc Chị Nguyễn Thị H phải trả cho Chị Lê Thị L số tiền 332.000.000 đồng (*Ba trăm ba mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền (trả không đủ hoặc không trả) thì hàng tháng Chị H còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 16.600.000đ (*Mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003506 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị H còn phải nộp tiếp 16.300.000đ (*Mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) án phí.

Trả lại Chị Lê Thị L 8.300.000 đồng (*Tám triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002642 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tp.Hạ Long;
- Chi cục THADS tp. Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Văn Thắng Nguyễn Thúy Hằng

Phạm Thị Hương Giang

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TA, THA thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang